TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-ST
Ngày 26 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thái H, sinh năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thái S và bà Dương Thị T; vợ Kim Thị Y và 01 người con sinh năm 2023.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp I, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Dương Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người làm chứng*: Phạm Thiên K, năm 2013; đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1986; cùng nơi cư trú: Ấp I, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 03/5/2024 Võ Thái H đến tiệm cầm đồ Phạm T1 của bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1986 thuộc ấp I, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để cầm chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Future FI màu đỏ đen biển số 64B2 – 267.34 do bà Dương Thị T (mẹ của H) đứng tên với giá 10.000.000 đồng. Sau khi làm thủ tục thì H yêu cầu chuyển vào số tài khoản số 1020635907 của Ngân hàng V do H đứng tên với 02 lần chuyển tiền cụ thể như sau: Lần 1 vào lúc 09 giờ 47 phút ngày 03/5/2024 với số tiền là 5.000.000 đồng; lần 2 vào lúc 09 giờ 48 phút ngày 03/5/2024 với số tiền là 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng thì H nhận tiền mặt. Sau đó bị cáo H đi ra đường hướng ra chợ C và dừng lại ở đoạn vắng rồi chuyển tiền vào tài khoản trang mạng đá gà trực tuyến để tham gia và thua hết tiền. Bị cáo quay lại đưa cho bà L 4.000.000 đồng tiền mặt yêu cầu bà L chuyển khoản lần thứ 3 cho bị cáo vào lúc 10 giờ 27 phút cùng ngày vào cùng số tài khoản nêu trên. Sau khi chuyển khoản xong thì bị cáo đi bộ ra hướng chợ C và cũng dừng lại ở đoạn vắng để tiếp tục tham gia đá gà qua mạng và thua hết tiền.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo H quay lại tiệm cầm đồ Phạm T1 để nâng số tiền cầm xe lên thì thấy xe còn để ở sân và vẫn còn chìa khóa trên xe. Bị cáo đi vào trong thấy có em Phạm Thiên K, sinh năm 2013 (con của bà L) đang ở trước trông coi nhà và giấy tờ của bị cáo H cầm xe vẫn còn để trên bàn nên H nảy sinh ý định lấy trộm lại chiếc xe mà bị cáo H đã cầm. Lúc này, H nói nhận lại xe thì K vào trong nhà kêu bà L. Khi thấy K đi vào trong, H đến bàn làm việc của bà L lấy lại giấy tờ xe và ra sân lấy xe chạy đi. Khi bà L cùng K đi ra thì thấy H lấy xe mô tô hiệu Honda loại Future FI màu đỏ đen biển số 64B2 – 267.34 chạy đi mất. Sau đó bà L đến Công an xã M để trình báo sự việc.

Quá trình xác minh, Cơ quan Công an đã mời Võ Thái H làm việc và H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, biển số 64B2 – 267.34 màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64B2 – 267.34 mang tên Dương Thị T và 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị Tuyết .

Theo Kết luận định giá tài sản số: 18/KL.ĐGTS, ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, biển số 64B2 – 267.34 có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ các vật chứng, tài liệu như đã nêu trên.

Sau khi định giá tài sản, xét thấy việc trả lại tài sản không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại cho bà Dương Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, biển số 64B2 – 267.34 màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 64B2 – 267.34 và 01 căn cước công dân mang tên Dương Thị Tuyết .

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Tuyết L đã nhận lại số tiền cầm xe 10.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSTB ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Võ Thái H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Thái H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với hành vi đá gà qua mạng thì bị cáo đã xóa bỏ trang mạng đá gà; điện thoại bị cáo sử dụng tham gia đá gà qua mạng đã bị mất; đồng thời việc tham gia đá gà qua mạng chỉ một mình bị cáo tham gia nên không có đủ cơ sở xử lý bị cáo hành vi đánh bạc.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Thái H về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thái H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/5/2024, tại tiệm C1 thuộc ấp I, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị cáo Võ Thái H lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản nên có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, biển số 64B2 – 267.34 có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Võ Thái H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thái H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thái H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

Giao người bị kết án Võ Thái H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Thái H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo